

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG MẦM NON CẨM HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025 KHỐI NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG

I - Những căn cứ để xây dựng kế hoạch năm học

Căn cứ chương trình giáo dục do Bộ giáo dục đào tạo ban hành;

Căn cứ khung thời gian năm học;

Căn cứ điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường, của địa phương;

Căn cứ trình độ năng lực của đội ngũ giáo viên khối Nhà trẻ;

Căn cứ khả năng nhận thức của trẻ 24 đến 36 tháng;

Căn cứ vào chương trình giáo dục và đề án, kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường;

Căn cứ sự mong đợi, kỳ vọng của PHHS trên địa bàn xã Cẩm Hưng

Căn cứ văn hoá, phong tục tập quán, các điều kiện hỗ trợ công tác giáo dục của địa phương.

II. Các chủ đề dự kiến:

1. Bé và các bạn
2. Đồ chơi của bé
3. Các cô bác trong trường mầm non
4. Những con vật đáng yêu
5. Cây và những bông hoa đẹp
6. Ngày tết vui vẻ của bé
7. Mẹ và những người thân yêu
8. Bé làm quen với các phương tiện giao thông
9. Mùa hè đến rồi
10. Bé lên lớp mẫu giáo

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT											
1. Phát triển vận động											
Trẻ có cân nặng chiều cao cuối độ tuổi. + Trẻ trai: cân nặng từ 11,3 kg đến 18,3 kg, chiều cao từ 88,7 cm đến 103,65 cm. + Trẻ gái: cân nặng từ 10,8 kg đến 18,1 kg, chiều cao từ 88,7 cm đến 102,7 cm.											
1.1 Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp											
1. Tập các động tác theo hiệu lệnh. Trẻ thực hiện các động tác: hít thở, tay, lưng, bụng chân.	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân. chân trong bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
1.2 Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu											
2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay. Chạy theo hướng thẳng đứng, đứng co 1 chân.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
3. Thực hiện phối hợp	- Thực hiện phối vận động tay- mắt: tung-				x		x	x	x	x	x

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
vận động tay- mắt: tung- bắt bóng.	bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; - Ném bóng (túi cát) vào đích xa 1- 1,2m. - Ném bóng (túi cát) về phía trước.										
4. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. - Bò chui qua cổng, bò trườn qua vật cản. - Bò trong đường hẹp.	X	X	X	X	X		X			X
5. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	- Tập nhún bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ. - Ném xa bằng một tay.		X						X		
1.3 Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay											
6. Vận động cổ tay bàn tay, ngón tay- thực hiện “múa khéo”.	- Vận động cổ tay bàn tay, ngón tay- thực hiện “múa khéo”, xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau.		X	X							
7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt	- Múa. - Rót nước, nhào đất nặn. - Tập khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	X	X	X	X	X	X	X		X	X
MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10

[illegible]

14. Biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.			X	X		X		X	X	X
15. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập các thao tác đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.				X					X	
2.3 Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn											
16. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng,... khi được nhắc nhở.									X	
17. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Biết tránh một số hành động nguy hiểm: Leo trèo lên lan can, trèo cây, chơi nghịch các vật sắc nhọn,.. khi được nhắc nhở.					X			X		
MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC											

1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan											
18. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.		X		X	X	X			X	
	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc		X		X					X	
	- Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật.		X			X	X	X		X	
	- Sờ nắn đồ vật đồ chơi để nhận biết cứng mềm trơn nhẵn hay xù xì.		X			X				X	
	- Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).					X	X			X	
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói.											
19. Biết bắt chước hành động của những người gần gũi, biết sử dụng một số đồ dùng quen thuộc.	- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	X	X	X	X			X		X	
20. Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được	- Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.	X	X	X				X			X
MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10

hỏi.	- Nói được tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Nói được tên cô giáo và các bạn, nhóm/ lớp khi được hỏi.										
21. Nói được tên và chức năng của 1 số bộ phận cơ thể khi được hỏi	- Nói được tên, chức năng của một số bộ phận của cơ thể như: mắt, mũi, tai, tay, chân,...	x									
22. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	- Nói được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. - Nói được tên, đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc.				x	x	x			x	x
23. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Chỉ, nói tên lấy hoặc cất đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu.			x		x	x	x			
24. Nhận biết được hình tròn, hình vuông.	- Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông.					x	x	x			x
25. Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu									x	
MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10

kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu	- Chỉ hoặc lấy hoặc phân loại các đồ vật có hình dạng giống nhau										
26. Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Nói được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.								X		
27. Xác định được số lượng, vị trí trong không gian.	- Xác định được vị trí trước sau, trên dưới so với bản thân trẻ. - Biết số lượng một và nhiều.					X					
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ											
1. Nghe và hiểu lời nói:											
28. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 đến 3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện được yêu cầu gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”		X	X			X				
29. Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây”; “Làm gì?”; “...thế nào?”... (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”...	-Nghe và trả lời các câu hỏi: “ Ai đây?” “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?” (VD: con gà gáy như thế nào?)	X	X	X	X		X	X	X		
MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10

30. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu											
31. Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề. Phát âm rõ tiếng.	- Nói rõ các âm . - Nói rõ các tiếng, vd: trường mầm non, lớp măng non, nhút nhát,...	X	X			X		X	X		X
32. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp											
33. Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.					X	X		X	X	
34. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò	Trẻ biết: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	X	X	X							X
	NỘI DUNG GIÁO DỤC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NĂM HỌC	CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
chuyện. - Bày tỏ nhu cầu bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? Cái gì đây?	- Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? Cái gì đây?...										
35. Nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Nói to, rõ ràng. Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.			X							X
4. Làm quen với sách											
36. Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh.	- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh. - Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách.			X	X	X	X				
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ											
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân											
37. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên tuổi của mình, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	X									
38. Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.		X								

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
2.Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi											
39. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Thích giao tiếp với những người xung quanh. - Chơi thân thiện với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	X	X	X				X	X		
40. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi....	X									
41. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi - Bắt chước tiếng kêu gọi				X						
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản											
42. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện 1 số hành vi văn hoá giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.			X							

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
43. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Trẻ tập làm, thể hiện, nhập vai để tham gia chơi trong hoạt động chơi ở các khu vực chơi. .	X	X	X	X	X	X	X			
4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh											
44. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	-Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
45.Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu,vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh	X	X	X	X		X	X	X	X	X
46. Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi.	- Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp: học chơi, nhảy múa,... giờ tay phát biểu trong các hoạt động					X	X	X		X	

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN									
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9	CD10
	hàng ngày.										
47. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Uống sữa xong bỏ rác vào thùng. - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn.					X	X				

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN NĂM HỌC 2023–2024
KHỐI NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG

STT	Tên chủ đề	Ngày lễ, ngày hội	Thời gian	Ghi chú
1	Bé và các bạn	- Ngày hội đến trường của bé - Tết trung thu	4 tuần từ 09/9 đến 04/10	
2	Đồ chơi của bé	- Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	3 tuần từ 07/10 đến 25/10	
3	Các cô các bác trong trường mầm non	- Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	4 tuần từ 28/10 đến 22/11	
4	Những con vật đáng yêu	- Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	4 tuần từ 25/11 đến 20/12	
5	Cây và những bông hoa đẹp		4 tuần từ 23/12/2024 đến 17/1/2025	
6	Ngày tết vui vẻ của bé	- Tết nguyên đán	3 tuần từ 20/1 đến 14/2	Nghỉ tết Nguyên đán từ ngày 25/1- 2/2/2025 dương lịch
7	Mẹ và những người thân yêu của bé	- Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	3 tuần từ 17/2 đến 07/3	
8	Bé làm quen với các phương tiện giao thông		4 tuần từ 10/3 đến 11/4	
9	Mùa hè đến rồi		3 tuần từ 14/4 đến 2/5	
10	Bé lên lớp mẫu giáo	Ngày giải phóng Miền Nam 30/4 Ngày sinh nhật Bác 19/5	2 tuần từ 05/5 đến 16/5	

HIỆU TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Nguyễn Thị Bắc

Cẩm Hưng, ngày ... tháng năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thơm

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH NĂM HỌC 2024– 2025

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Tuần	NGÀY LỄ HỘI	Mục tiêu
Bé và các bạn (4 tuần, từ ngày 09/9 – 04/10)	Lớp học của bé (Ngày Tết Trung Thu)	1	Ngày hội đến trường Tết Trung Thu	1, 2, 4, 7, 8, 10, 11, 12, 19, 20, 21, 29, 30, 31, 32, 34, 37, 39, 40, 43, 44, 45
	Các bạn của bé	2		Tổng = 22
	Bé biết bao nhiêu điều.	3		
	Nhu cầu của bé.	4		
Đồ chơi của bé (3 tuần, từ ngày 07/10- 25/10)	Những đồ chơi bé thích	5		1, 2, 4, 5, 6,7, 8, 10, 11, 12, 18, 19, 20,
	Những đồ dùng quen thuộc gần gũi	6		28, 29, 30, 31, 32, 34, 38, 39, 43, 44, 45.
	Đồ chơi lắp ráp, xây dựng (ngày 20/10)	7	Ngày phụ nữ VN 20-10	Tổng = 24
Các cô các bác trong trường mầm non (4 tuần, từ ngày 28/10- 22/11)	Cô giáo của bé	8		1, 2, 4, 6,7, 8, 13,14, 19, 20, 23, 28,
	Đồ dùng dạy học của cô giáo	9		34, 35, 36, 39, 42, 43, 44, 45.
	Công việc của các cô giáo (Ngày 20/11)	10		Tổng = 20
	Các cô bác cấp dưỡng trong trường	12	Ngày nhà giáo VN 20-11	
Những con vật đáng yêu (4 tuần	Một số con vật nuôi trong gia đình	13		1, 2, 3, 4, 7, 13, 14, 15, 18, 19, 22,
	Một số con vật sống trong rừng	14		28, 29,30, 31, 32, 36, 41, 43, 44, 45.
	Một số con vật sống dưới nước	15		Tổng = 21

từ 25/11-20/12)	Một số loài côn trùng (Ngày TLQĐND Việt Nam 22/12)	16	Ngày 22-12 QĐNDVN	
Cây và những bông hoa đẹp (4 tuần từ 23/12-17/1/2025)	Bé yêu cây xanh	17		1, 2, 4, 7, 8, 17, 18, 22, 23, 24, 27, 30, 31, 32, 33, 36, 43, 44, 45, 46, 47. Tổng = 21
	Một số loại rau	18		
	Các loại hoa	19		
	Một số loại quả	20	Lễ hội mừng xuân (Nghỉ Tết Nguyên Đán từ ngày 25/1-2/2/2025)	
Ngày tết vui vẻ của bé (3 tuần, từ 20/1-14/2)	Bé vui đón tết	21		1, 2, 3, 7, 9, 11, 12, 14, 18, 22, 23, 24, 28, 29, 30, 32, 33, 36, 43, 44, 45, 47. Tổng = 22
	Các loại hoa quả ngày tết	22		
	Mùa xuân đến rồi	23		
<i>Nghỉ tết Nguyên đán từ ngày 25/1- 2/2/2025</i>				
Mẹ và những người thân yêu của bé (3 tuần, từ ngày 17/2-07/3)	Bố mẹ của bé	24		1, 2, 3, 4, 7, 8, 13, 18, 19, 20, 23, 24, 29, 30, 31, 32, 39, 43, 44, 45. Tổng = 20
	Ngôi nhà của bé	25		
	Đồ dùng quen thuộc trong gia đình (Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3)	26		
Bé làm quen với các	PTGT đường bộ	27		1, 2, 3, 5, 11, 12, 14, 17, 26, 29, 30, 32, 33, 39, 44, 45, 46. Tổng = 17
	PTGT đường thủy	28		
	PTGT đường sắt	29		

phương tiện giao thông (4 tuần từ 10/3- 11/4)	PTGT đường hàng không	30		
Mùa hè đến rồi (3 tuần, từ ngày 14/4- 2/5)	Trang phục mùa hè của bé	31	Ngày giải phóng Miền Nam 30/4 Ngày sinh nhật Bác 19/5	1, 2, 3, 7, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 22, 25, 30, 32, 33, 44 ,45, 46. Tổng = 19
	Thời tiết mùa hè	32		
	Bé làm được gì trong mùa hè	33		
Bé lên lớp mẫu giáo (3 tuần, từ 05/ 5- 16/5)	Bé tìm hiểu về lớp mẫu giáo 3 tuổi	34		1, 3, 4, 7, 14, 20, 22, 24, 30, 31, 32, 34, 35, 44, 45, 46. Tổng = 16
	Các hoạt động hàng ngày của bé ở lớp.	35		

PHÓ HIỆU TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Cẩm Hưng, ngày tháng năm 2024
Tổ trưởng tổ Nhà trẻ

Hoàng Thị Thơm

Hoàng Thị Mai